

TP Hòa B, ngày 28 tháng 02 năm 2020

Số: 44/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 24/2020/TLST- HNGĐ ngày 07/02/2020 về "Hôn nhân và gia đình", giữa:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị S**, sinh năm 1988

Bị đơn: Anh **Ngô Văn Q**, sinh năm 1986

Đều cư trú: Xóm M 2, xã Hòa B, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2020;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Bùi Thị S** và anh **Ngô Văn Q**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị **Bùi Thị S** và anh **Ngô Văn Q**, tự nguyện, thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Sau khi ly hôn, giao cháu **Ngô Bùi Quỳnh Ch**, sinh ngày 26/9/2012 cho chị **Bùi Thị S** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị **Bùi Thị S** chưa yêu cầu, tùy thuộc vào tình cảm và trách nhiệm của anh **Quang** đối với con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3 Về tài sản và công nợ chung: Chị Bùi Thị S và anh Ngô Văn Q, đều xác nhận không có. Do vậy, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí: Chị Bùi Thị S tự nguyện nộp án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho cả hai người là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số 0006632 ngày 07/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình. Chị Bùi Thị S còn được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Tòa án ND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND TP Hòa B;
- Chi cục THADS TP Hòa B;
- UBND xã phường nơi cư trú và nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Minh Khoa**